

# Xu thế hợp tác kinh tế của Mỹ và quan hệ kinh tế Việt - Mỹ dưới thời Tổng thống Joe Biden<sup>1</sup>

Lê Thị Vân Nga<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Từ thập niên 80 của thế kỷ XX cho đến những năm đầu thế kỷ XXI, quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra mạnh mẽ với vai trò dẫn dắt của Mỹ. Hàng loạt Hiệp định Thương mại tự do của Mỹ đã được ký kết và có hiệu lực trong giai đoạn này. Tuy nhiên, sau khi Tổng thống Donald Trump lên nắm quyền (2009-2017), chính sách hợp tác kinh tế của Mỹ với các quốc gia và khu vực trên thế giới đã có những thay đổi rõ rệt, đặc biệt là chính sách cứng rắn đối với Trung Quốc. Từ tháng 01/2021, ông Biden trở thành Tổng thống thứ 46 của nước Mỹ, mặc dù chính sách đối với Trung Quốc không có nhiều thay đổi, song xu thế hợp tác kinh tế của Mỹ với các nước đã được điều chỉnh theo hướng mềm dẻo hơn. Là một quốc gia có vị trí địa chiến lược ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội hợp tác với Mỹ nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế và tiếp tục hội nhập trong giai đoạn tới.

**Từ khóa:** Hợp tác kinh tế, Quan hệ kinh tế, Quan hệ Việt - Mỹ, Joe Biden

**Abstract:** From the 1980s to the early years of the 21<sup>st</sup> century, the process of globalization, regionalization and international economic integration took place strongly under the leadership of the United States. A multitude of U.S. Free Trade Agreements (FTAs) were signed and took effect during this period. However, after President Donald Trump came to power (2009-2017), U.S. foreign economic cooperation policy had changed, especially towards China. Although the 46th U.S. President Joe Biden's policy towards China has not significantly changed, its economic cooperation trend has been adjusted to a more flexible state. Vietnam with its geostrategic location in Southeast Asia would enjoy many opportunities for economic cooperation with the U.S. to promote its economic development and continue the process of integration in the coming period.

**Keywords:** Economic Cooperation, Economic Relations, Vietnam - U.S., Joe Biden

Ngày nhận bài: 24/2/2024; Ngày duyệt đăng: 15/5/2024

## 1. Mở đầu

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình hợp tác, gắn kết các nền kinh tế của các

quốc gia, được coi là xu thế tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế qua nhiều giai đoạn lịch sử. Hội nhập kinh tế quốc tế có thể là tham gia vào các thỏa thuận thương mại ưu đãi, các hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương, các liên minh thuế quan, thị trường chung, liên minh kinh tế và tiền tệ. Từ sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ trở thành nhân tố tích cực thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế thông

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ “Nhân tố Mỹ trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế dưới tác động của bối cảnh mới” do TS. Lê Thị Vân Nga làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Châu Mỹ chủ trì, thực hiện năm 2023-2024.

<sup>(\*)</sup> TS., Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: pflavannga@gmail.com

qua các cơ chế hợp tác kinh tế toàn cầu, đa phương như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và các liên kết kinh tế khu vực Liên minh châu Âu (EU), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), cơ chế hợp tác khu vực như Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA). Song, xu thế này đã thay đổi kể từ thời Tổng thống Donald Trump và tiếp tục có những điều chỉnh dưới thời Tổng thống Joe Biden.

## **2. Xu thế hợp tác kinh tế của Mỹ trước thời Tổng thống Joe Biden**

Từ thập niên 80 của thế kỷ XX, xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa lan rộng trên thế giới, là hệ quả tất yếu của cách mạng khoa học và kỹ thuật. Cùng với xu thế này là sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động thương mại quốc tế, sự phát triển mở rộng của các công ty đa quốc gia, làn sóng sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn, sự ra đời và phát triển của các tổ chức liên kết kinh tế, tài chính quốc tế. Trong quá trình này, Mỹ đóng vai trò là nhân tố dẫn dắt. Mỹ tham gia và thúc đẩy tích cực các vòng đàm phán thành lập WTO, có ảnh hưởng chi phối tới hoạt động của IMF và WB.

Không thể phủ nhận sự tăng cường hợp tác kinh tế của Mỹ với các quốc gia và khu vực trên thế giới đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của Mỹ. Thực tế cho thấy, trong những năm 1990, xuất khẩu chiếm gần 25% mức tăng sản lượng của nền kinh tế Mỹ (Litan, 2000). Thập niên đầu thế kỷ XXI, thời Tổng thống George W. Bush (2001-2008) được coi là thời kỳ bùng nổ của các FTA song phương và khu vực của Mỹ với 7 FTA song phương với các nước Úc, Bahrain, Chile, Morocco, Oman, Peru, Singapore, 1 FTA với nhóm các quốc gia Trung Mỹ (Hiệp định CAFTA-DR).

Dưới thời Tổng thống Barack Obama (2009-2016), trong một bài phát biểu vào năm đầu nhiệm chức, ông tuyên bố, quyền lực không nhất thiết là trò chơi tổng số bằng không và các quốc gia không cần e ngại trước sự thành công bất kỳ quốc gia nào, đồng thời Mỹ không tìm cách kiềm chế Trung Quốc (Nicholas, 2009). Sau khi ông Obama tái đắc cử vào nhiệm kỳ thứ hai và Trung Quốc vượt Nhật Bản trở thành nền kinh tế có quy mô lớn thứ hai thế giới, chính sách thương mại của Mỹ đã thay đổi theo hướng xoay trục về châu Á, trong đó Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được coi là công cụ chiến lược quan trọng của Mỹ với mục tiêu kiềm chế sự trỗi dậy về kinh tế và công nghệ của Trung Quốc.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2017, sau khi ông D. Trump lên nhậm chức Tổng thống, Mỹ đã tuyên bố rút khỏi TPP khiến hiệp định này không thể có hiệu lực như dự kiến. Mặc dù Mỹ đã rút khỏi TPP, song 11 quốc gia thành viên còn lại vẫn tiếp tục quá trình đàm phán và đổi tên thành Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) (Trung tâm WTO, 2024).

Dưới thời Tổng thống D. Trump (2009-2016), trong bối cảnh trật tự kinh tế thế giới đã có sự thay đổi cùng với sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, Mỹ buộc phải điều chỉnh chính sách để củng cố vị trí siêu cường số một về kinh tế trên thế giới. Trong chiến dịch tranh cử Tổng thống, ông Trump đã khẳng định, các thỏa thuận thương mại trong WTO là “thảm họa” và Mỹ cần “đàm phán lại” hoặc rút khỏi các thỏa thuận đó. Chính quyền Trump thể hiện sự ngờ vực đối với giá trị của các hiệp định đa phương, ưu tiên các thỏa thuận song phương nhằm giải quyết những vấn đề thương mại không bình đẳng của các quốc gia khác, yêu cầu “cải tổ hệ thống thương mại đa phương” (Congressional Research Services, 2018).

Chính quyền Trump cho rằng, chính sách kinh tế và thương mại phải tập trung nhiều hơn vào những lợi ích quốc gia của Mỹ và hài hòa với chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ. Các hiệp định thương mại hiện có của Mỹ chỉ khiến các đối thủ cạnh tranh mạnh hơn và làm suy yếu nước Mỹ (BDI, 2019).

Với sự trỗi dậy về kinh tế của Trung Quốc, những căng thẳng trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng leo thang, cạnh tranh giữa hai nước ngày càng gay gắt, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và công nghệ, vấn đề sở hữu trí tuệ. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung nổ ra vào năm 2018 cùng với hàng loạt các biện pháp trừng phạt và trả đũa lẫn nhau. Đầu năm 2020, sự bùng phát của dịch Covid-19 khiến nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới phải áp dụng các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội, làm cho chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy nghiêm trọng, đồng thời bộc lộ rõ mối quan hệ phụ thuộc về kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc. Điều này thúc đẩy Mỹ tìm cách thoát khỏi sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng của Trung Quốc, song cũng khiến không gian hợp tác giữa Mỹ với các quốc gia châu Á, trong đó có ASEAN, thu hẹp đáng kể. Dưới thời Tổng thống D. Trump, các biện pháp đối phó với Trung Quốc luôn được đặt ở vị trí ưu tiên, trong khi chính quyền Mỹ dường như chưa có một chiến lược thực sự đối với khu vực châu Á. Vai trò của khu vực châu Á, trong đó có ASEAN, trong chính sách đối ngoại của chính quyền Trump là hết sức nhạt nhòa so với các thời kỳ trước đó.

### **3. Quan điểm về hợp tác kinh tế dưới thời Tổng thống Joe Biden**

Sau khi ông J. Biden nhậm chức vào tháng 01/2021, chính sách của Mỹ hướng đến bảo vệ lợi ích kinh tế trong nước, thận trọng hơn trong việc thúc đẩy vai trò lãnh

đạo của Mỹ trong hệ thống thương mại toàn cầu. Cụ thể, chính sách của chính quyền Biden hướng tới mục tiêu cải thiện sức cạnh tranh của các ngành sản xuất công nghiệp, giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu hàng hóa từ các nước, đặc biệt là Trung Quốc. Đồng thời, ông Biden mong muốn khôi phục vai trò dẫn đầu của Mỹ trên thị trường toàn cầu thông qua xây dựng lại quan hệ với các nước đồng minh và các tổ chức đa quốc gia. Chính quyền Biden thể hiện nỗ lực đưa nước Mỹ trở lại một số tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương, hàn gắn lại quan hệ với EU và WTO, để ngỏ việc xem xét về khả năng tiếp tục đàm phán các FTA đang dở, thể hiện mong muốn đàm phán các FTA mới. Tuy nhiên, các thỏa thuận thương mại dường như không phải là ưu tiên chính sách dưới thời Tổng thống J. Biden, thay vào đó chính quyền của ông tập trung vào chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp nhằm vực dậy các ngành sản xuất của Mỹ. Số liệu thống kê thực tế của WB cho thấy, tỷ trọng thương mại trong GDP của Mỹ đã tăng từ 19% năm 1989 lên đến 31% trong năm 2011, nhưng sau chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch Covid-19, tỷ lệ này đã giảm xuống chỉ còn 25% (Theo: Reich, 2023).

Dưới thời ông Biden, căng thẳng về thương mại và công nghệ giữa Mỹ với Trung Quốc vẫn tiếp tục. Chương trình nghị sự thương mại của Mỹ năm 2021 chỉ trích Kế hoạch “Made in China 2025” của Trung Quốc và xác định: Trung Quốc gây tổn hại cho người lao động Mỹ, đe dọa ưu thế công nghệ của Mỹ, làm suy yếu khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng trong nước và đe dọa lợi ích quốc gia của Mỹ, ép buộc chuyển giao công nghệ (USTR, 2021). Mỹ cũng cáo buộc Trung Quốc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Mỹ, tấn công mạng toàn cầu,... Về phía Trung

Quốc, quốc gia này đã trở thành nhà xuất khẩu hàng đầu thế giới, phát triển mạnh mẽ về công nghệ và có sức hút to lớn trong hợp tác kinh tế với các nước. Vì vậy, ngoài những nỗ lực đơn phương, Mỹ đang xây dựng liên minh với các nước phát triển công nghệ hàng đầu thế giới để ngăn chặn Trung Quốc.

Trong bản “Hướng dẫn chiến lược an ninh quốc gia tạm thời” được công bố vào ngày 03/3/2021, chính quyền Mỹ đã xác định ASEAN là đối tác quan trọng của Mỹ và Mỹ sẽ tiếp tục duy trì sự can dự ở khu vực Đông Nam Á cũng như khu vực tiểu vùng sông Mekong. Khu vực Đông Nam Á có vị trí địa chiến lược quan trọng trong cạnh tranh giữa các nước lớn, đặc biệt là cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc. ASEAN vốn được Trung Quốc coi là điểm khởi đầu trong Sáng kiến “Một Vành đai, Một Con đường” nhằm thực hiện mục tiêu tham vọng là mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực và trên thế giới. Dưới thời Tổng thống J. Biden, ASEAN giữ vị trí quan trọng trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (The White House, 2021).

Ngày 11/02/2022, chính quyền Mỹ công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở với 5 trụ cột gồm “tự do và cởi mở”, “kết nối”, “thịnh vượng”, “an ninh”, “chống chịu tốt”. Trong đó, “kết nối” có nghĩa là, một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương chỉ có thể tự do và mở cửa nếu khu vực này xây dựng được năng lực tập thể cho kỷ nguyên mới dựa trên các liên minh, tổ chức và luật lệ. Mỹ sẽ làm sâu sắc quan hệ liên minh với 5 quốc gia trong khu vực gồm Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines và Thái Lan; đồng thời tăng cường quan hệ với các đối tác gồm Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Singapore, Mông Cổ, New Zealand, Đài

Loan, các đảo quốc Thái Bình Dương và Việt Nam (The White House, 2022).

Trong báo cáo Chiến lược an ninh quốc gia năm 2022, chính quyền Biden khẳng định tính trung tâm của khu vực ASEAN và tìm cách làm sâu sắc thêm mối quan hệ với các quốc gia Đông Nam Á, mở rộng sự can dự về ngoại giao, phát triển và kinh tế theo hướng tập trung vào các quốc gia Đông Nam Á và quần đảo Thái Bình Dương.

Chương trình nghị sự thương mại của Mỹ năm 2021 và 2022 đều khẳng định, chính quyền Mỹ tiếp tục thúc đẩy chính sách thương mại lấy người lao động làm trung tâm, bảo vệ lợi ích của người lao động (USTR, 2021; USTR, 2022). Chính quyền Mỹ dưới thời Tổng thống J. Biden tập trung vào việc hợp tác với các đối tác và đồng minh để vạch ra các quy định thương mại mang lại nhiều lợi ích hơn nhằm bảo vệ môi trường, hỗ trợ người nông dân, khôi phục chuỗi cung ứng, ứng phó với dịch Covid-19. Thông qua cách tiếp cận đó để thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng, hỗ trợ tầng lớp trung lưu của Mỹ, đồng thời bảo vệ các giá trị cốt lõi của Mỹ.

Mặc dù chính quyền Biden vẫn thể hiện thái độ cứng rắn trong chính sách đối với Trung Quốc, song lại khẳng định sẽ hợp tác chặt chẽ với các đồng minh và đối tác của Mỹ (USTR, 2022). Trong năm 2022, Mỹ đã gửi đề xuất tới EU về việc thành lập nhóm hợp tác thúc đẩy thương mại đối với thép và nhôm theo hướng sản xuất ít phát thải carbon hơn, áp thuế đối với các sản phẩm thép và nhôm không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về môi trường.

Trong lĩnh vực công nghệ, từ năm 1990 đến năm 2020, tỷ trọng của Mỹ trong năng lực sản xuất bán dẫn toàn cầu đã giảm hơn ba lần, từ 37% năm 1990 xuống còn 12% năm 2020. Mặc dù các công ty bán dẫn

của Mỹ vẫn đứng đầu thế giới về doanh số bán dẫn, song khoảng 80% tổng doanh số của các công ty bán dẫn Mỹ nằm ngoài thị trường Mỹ. Công nghiệp bán dẫn của Mỹ từng dẫn đầu thị phần ngành sản xuất chất bán dẫn toàn cầu vào thập niên 1990. Tuy nhiên, trong vòng ba thập niên tiếp theo, các công ty của Mỹ có xu hướng xây dựng các nhà máy sản xuất chất bán dẫn ở nước ngoài, chủ yếu là ở các nước châu Á, còn các công ty bán dẫn ở Mỹ thì chuyển sang tập trung thiết kế chip và thuê ngoài. Mỹ vẫn đi đầu về thiết kế chip, chế tạo chip và nắm được bí quyết công nghệ trong lĩnh vực này, song Mỹ khó có thể tự mình sản xuất ra chip bán dẫn do không đủ các yếu tố tạo ra những lợi thế cạnh tranh của ngành so với Trung Quốc (U.S. Semiconductor Industry Association, 2020). Các yếu tố mà Trung Quốc có lợi thế hơn so với Mỹ và các nước châu Âu bao gồm: tài nguyên đất hiếm và xử lý đất hiếm, nguồn lao động giá rẻ hơn. Để lấp vào khoảng trống của Trung Quốc trong quá trình sản xuất và hoàn thiện con chip, Mỹ cần phải có sự hợp tác của các nước đồng minh, đặc biệt là các nước đồng minh ở khu vực Đông Á. Trên cơ sở đó, chính quyền Mỹ đã kêu gọi thành lập Liên minh Chip 4 gồm Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan với mục tiêu kiểm chế sự trỗi dậy về công nghệ của Trung Quốc và tránh phụ thuộc vào nguồn cung bán dẫn của Trung Quốc.

#### **4. Quan hệ kinh tế Việt - Mỹ dưới thời Tổng thống Joe Biden**

Kể từ sau khi Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ chính thức có hiệu lực vào năm 2001, quan hệ kinh tế giữa hai nước không ngừng phát triển. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Mỹ tăng từ 2,45 tỷ USD năm 2002 lên 109,38 tỷ USD năm 2022, trong khi kim ngạch nhập khẩu hàng

hóa của Việt Nam từ thị trường Mỹ tăng từ 0,46 tỷ USD năm 2002 lên 14,47 tỷ USD năm 2022. Ngay cả trong giai đoạn dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Mỹ vẫn duy trì được tốc độ tăng liên tục (Thông tấn xã Việt Nam, 2022; Chí Công, 2023).

Thương mại song phương liên tục tăng qua các năm thể hiện mối liên kết hỗ trợ giữa hai nền kinh tế, góp phần thúc đẩy sự phục hồi chuỗi cung ứng toàn cầu. Năm 2022, Mỹ là đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam và là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của Việt Nam, đồng thời Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn thứ 8 của Mỹ. Sau khi dịch Covid-19 bùng phát, cùng với tốc độ chuyển đổi số nhanh chóng, xuất khẩu các nhóm mặt hàng máy móc thiết bị, máy vi tính và sản phẩm điện tử, điện thoại và linh kiện của Việt Nam sang thị trường Mỹ gia tăng mạnh mẽ. Điều này góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện đời sống cho người lao động, nâng cao trình độ sản xuất, tạo động lực cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư ở cả trong và ngoài nước. Mặc dù vậy, trên thực tế, các nhóm mặt hàng này của Việt Nam, đặc biệt là máy vi tính và linh kiện điện tử vẫn đang ở giai đoạn đầu của chuỗi sản xuất hàng điện tử, còn phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), hàm lượng công nghệ còn chưa cao và chưa tạo ra nhiều giá trị gia tăng.

Trong lĩnh vực đầu tư, tính lũy kế đến hết năm 2022, Mỹ đã có hơn 1.200 dự án đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn FDI đăng ký lũy kế gần 11,4 tỷ USD, đứng thứ 11 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn FDI vào Việt Nam (Minh Tiệp, 2023). Trong giai đoạn 2020-2022, bất chấp tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp,

các tập đoàn và doanh nghiệp lớn của Mỹ vẫn duy trì hoạt động, phát triển đầu tư và mở rộng tìm kiếm cơ hội tại các thị trường châu Á, trong đó có Việt Nam, với sự hiện diện của các tập đoàn khổng lồ như Apple, Google, Intel, Dell hay Netflix. Mặc dù FDI của Mỹ vào Việt Nam không lớn so với một số quốc gia châu Á khác, song trên thực tế, nếu như tính cả FDI qua nước thứ ba thì lại không hề nhỏ. Các doanh nghiệp Mỹ đầu tư ra nước ngoài, trong đó có Việt Nam, thường thông qua đầu tư vào British Virgin Islands, Panama, Singapore hay Hong Kong, đều được coi là những thiên đường về thuế. Do đó, nếu xét cả vốn đầu tư gián tiếp thì dòng vốn đầu tư của Mỹ vào Việt Nam không phải là thấp.

Việt Nam có các lợi thế thu hút nhà đầu tư nước ngoài như: môi trường chính trị ổn định, chi phí lao động có tính cạnh tranh, chính sách thuế tương đối thân thiện và nhiều ưu đãi đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung, Chính phủ Mỹ đang có xu hướng chuyển dần hoạt động sản xuất sang khu vực Đông Nam Á, mà Việt Nam là một trong những lựa chọn được ưu tiên.

Tháng 9/2023, lãnh đạo hai nước đã ký Tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ Việt Nam - Mỹ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Trong Tuyên bố chung này, các nhà lãnh đạo hai bên đều khẳng định hợp tác kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo là nền tảng cốt lõi và là động lực quan trọng thúc đẩy quan hệ song phương. Tuyên bố chung này tạo nền tảng để mở cửa hơn nữa thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, giải quyết các rào cản về thị trường thông qua Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư, ủng hộ việc củng cố hệ thống thương mại đa phương bình đẳng, không phân biệt đối xử và dựa trên luật lệ, với nòng cốt là WTO. Cả hai bên đều thể hiện mong muốn đạt

được những bước tiến về hợp tác trong Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đồng thời, Tuyên bố chung cũng khẳng định tầm quan trọng của việc đảm bảo quyền của người lao động, thúc đẩy hợp tác song phương về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và hàng không. Mỹ cam kết sẽ hỗ trợ cho Việt Nam trong sản xuất, phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng ở khu vực và trên toàn cầu, cung cấp tài chính cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng và năng lượng (*Báo điện tử Chính phủ*, 2023).

Hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được coi là một đột phá trong quan hệ Việt - Mỹ và là một điểm nhấn trong Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Với những tiềm năng to lớn trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, Mỹ cam kết sẽ tăng cường hỗ trợ cho Việt Nam trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đào tạo và phát triển lực lượng lao động công nghệ cao. Hai bên cũng tuyên bố khởi động các sáng kiến phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn.

Mặc dù việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực công nghệ mang lại nhiều cơ hội cho người lao động cũng như doanh nghiệp Việt Nam, song phía Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức để có thể thúc đẩy hợp tác kinh tế với Mỹ. Hiện nay, Việt Nam đang thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao và có kỹ năng. Đây là thách thức chung xuất phát từ sự thay đổi nhanh chóng của khoa học và công nghệ. Trong chuỗi cung ứng sản xuất chất bán dẫn, các doanh nghiệp Việt Nam mới chỉ đang ở giai đoạn lắp ráp và thử nghiệm, chưa thể sản xuất chip của riêng mình. Vì vậy, mục tiêu tiếp theo của Việt Nam là cần nghiên cứu và tự sản xuất chip. Để thực hiện điều này, trước hết cần phải hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng phù hợp và đào tạo nguồn nhân

lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ. Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực nghiên cứu để có thể khai thác và sử dụng đất hiếm, một loại vật liệu chiến lược trong lĩnh vực công nghệ cao cần thiết cho sản xuất chip và năng lượng tái tạo. Mặc dù Việt Nam có trữ lượng đất hiếm lớn thứ hai thế giới, song chúng ta chưa nắm bắt được công nghệ khai thác và xử lý đất hiếm, chưa có công nghệ khai thác đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường và kỹ thuật xử lý đất hiếm.

### 5. Kết luận

Nhìn chung, trong bối cảnh trật tự kinh tế thế giới đã có sự thay đổi và những lợi ích về kinh tế cũng như chính trị của Mỹ đã không còn như trước, từ thời Tổng thống D. Trump, quan điểm về toàn cầu hóa và khu vực hóa của chính quyền Mỹ đã được nhìn nhận lại. Từ chỗ là nhân tố dẫn dắt tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế toàn cầu, Mỹ đã không còn đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy các thỏa thuận thương mại đa phương và khu vực. Dưới thời Tổng thống J. Biden, các chính sách kinh tế đối ngoại của Mỹ có phần mềm dẻo và ôn hòa hơn, song chính sách đối với Trung Quốc không có nhiều thay đổi, đồng thời chính quyền Mỹ không còn chú trọng tới các thỏa thuận thương mại và đầu tư đa phương.

Đối với ASEAN, do vị trí địa chiến lược quan trọng của khu vực này trong cạnh tranh giữa các nước lớn, ASEAN đóng vai trò trung tâm trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ. Năm 2022, Mỹ và ASEAN chính thức nâng cấp quan hệ hợp tác lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Đến tháng 9/2023, Mỹ và Việt Nam thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, củng cố sự gắn kết lâu dài và thúc đẩy sự phát triển kinh tế của cả hai quốc gia, tạo động lực cho sự thịnh vượng và an ninh ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái

Bình Dương. Việc nâng cấp quan hệ Việt - Mỹ chắc chắn sẽ tạo thêm nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường Mỹ và thu hút đầu tư từ nước này, song cũng đặt ra những thách thức, đặc biệt là về cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực chất lượng cao □

### Tài liệu tham khảo

1. Báo điện tử Chính phủ (2023), “Toàn văn: Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ về nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện”, <https://baochinhphu.vn/toan-van-tuyen-bo-chung-ve-nang-cap-quan-he-viet-nam-hoa-ky-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-102230911170243626.htm>
2. BDI (2019), “America First” - U.S. trade policy under President Donald Trump, <https://english.bdi.eu/article/news/america-first-u-s-trade-policy-under-president-donald-trump/>
3. Congressional Research Services (2018), *The World Trade Organization (WTO): U.S. participation at risk?*, <https://www.everycrsreport.com/reports/IN10945.html>
4. Chí Công (2023), “Tín hiệu lạc quan từ thị trường Hoa Kỳ”, *Nhân dân* ngày 20/8, <https://nhandan.vn/tin-hieu-lac-quan-tu-thi-truong-hoa-ky-post768222.html>
5. Litan, Robert E. (2000), *The “Globalization” challenge: The U.S. role in shaping world trade and investment*, <https://www.brookings.edu/articles/the-globalization-challenge-the-u-s-role-in-shaping-world-trade-and-investment/>
6. McKinney, Joseph A., Gardner, H. Stephen (2008), *Economic integration in Americas*, 1<sup>st</sup> Edition, London, <https://doi.org/10.4324/9780203930403>

7. Nicholas, Peter (2009), *The World: Obama seeks cooperation with China: In his Tokyo speech, he outlines his vision for the region, saying the U.S does not seek to “contain” Beijing*, *Los Angeles Times* ngày 27/3/2023, <https://www.latimes.com/archives/la-xpm-2009-nov-14-fg-obama-asia14-story.html>
8. Reich, Robert (2023), “Biden is turning away from free trade - and that’s a great thing”, *The Guardian*, <https://www.theguardian.com/commentisfree/2023/aug/29/biden-is-turning-away-from-free-trade-and-thats-a-great-thing>
9. Shehadi, Sebastian (2020), *Has Trump destroyed the globalization dream?*, <https://www.investmentmonitor.ai/features/has-trump-destroyed-the-globalisation-dream/?cf-view>
10. The GlobalEconomy.com (2023), *USA: Trade openness*, [http://www.theglobaleconomy.com/USA/trade\\_openness/](http://www.theglobaleconomy.com/USA/trade_openness/)
11. The White House (2021), *Interim National Security Strategic Guidance*, <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2021/03/NSC-1v2.pdf>
12. The White House (2022), *Fact sheet: Indo-Pacific Strategy of the United States*, <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/speeches-remarks/2022/02/11/fact-sheet-indo-pacific-strategy-of-the-united-states/>
13. Thông tấn xã Việt Nam (2022), “[Infographics] Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ”, *Vietnam+* ngày 24/12/2023, <https://www.vietnamplus.vn/infographics-quan-he-thuong-mai-giua-viet-nam-va-hoa-ky/790149.vnp>
14. Minh Tiệp (2023), “Làm thế nào để thu hút dòng vốn FDI của Hoa Kỳ vào Việt Nam nhiều hơn nữa?”, *Tạp chí Tài chính* ngày 25/02/2024, <https://tapchitaichinh.vn/lam-the-nao-de-thu-hut-dong-von-fdi-tu-hoa-ky-vao-viet-nam-nhieu-hon-nua.html>
15. Trung tâm WTO (2024), *CPTPP*, <https://trungtamwto.vn/fta/175-cptpp-tpp11/1>
16. U.S. Semiconductor Industry Association (2020), *Turning the tide for semiconductor manufacturing in the U.S, SIA/BCG report*, <https://www.semiconductors.org/turning-the-tide-for-semiconductor-manufacturing-in-the-u-s/>
17. USTR(2021),*FactSheet: 2021 President’s Trade Agenda And 2020 Annual Report*, <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2021/march/biden-administration-releases-2021-presidents-trade-agenda-and-2020-annual-report>
18. USTR (2022), *Fact sheet: 2022 President’s Trade Agenda and 2021 Annual Report*, <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2022/march/ustr-releases-2022-presidents-trade-policy-agenda-and-2021-annual-report>